

ĐỂ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ NHẤT MỌI NGUỒN
VỐN CỦA XÃ HỘI:

CẦN ĐỔI MỚI MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGOÀI NGÂN HÀNG

VŨ NGỌC NHUNG

(Tham luận đọc tại cuộc hội thảo về ngành tín
dụng do Trường Đại học Kinh tế TP.HCM tổ chức)

Về thực trạng hiện
nay của các HTXTD,
trung tâm tín dụng, tôi xin
nhấn mạnh đôi điều đáng
chú ý:

1)- Một nguyên nhân
có tính chất quyết định đã
lấy các HTXTD đến sát
gần nguy cơ vỡ nợ đây
chuyên nếu Nhà nước
không kịp tháo gỡ những
quy định và cấm đoán
không hợp lý, đó là chế độ
lãi suất hai giá với giá
hóa thuận cực kỳ cao ban
hành tháng 3/89 và ngay
rồi qua, dù đã hạ đầu vào
của Ngân hàng xuống còn
1% - 6%, vẫn còn cao gấp
ba bốn lần lãi suất thế giới
sau khi đã trừ tỷ lệ lạm
phát 3%/tháng) và vượt xa
lãi suất lợi nhuận bình
quản (khoảng 20%/năm).
Chính vì vậy hầu như
không một cơ sở sản xuất
hay thương nghiệp nào
hệi dựng nổi lãi suất cho
vay khoảng 7% - 9% của
các HTXTD hiện nay. Vì
vậy tỷ lệ rủi ro cao vọt hẳn
so với thời kỳ 1988 và quý
1/89. Có thể khẳng định
nếu không có mức lãi suất
cực kỳ cao này sẽ không có
hình ảnh khủng hoảng mà
các HTXTD đã và đang phải
chịu. Lãi suất gia của
các đây hụi, cộng với lãi
suất cho vay nặng lãi - vốn
không phải là tín dụng cho
kinh doanh - đã
tạo ảnh hưởng là lãi suất
thị trường.



2)- Một số quy định gần đây về quản lý HTXTD đã
buộc HTXTD phải lỗ, nếu chấp hành đúng :

- Tiền ký quỹ (thực ra đây là khoản dự trữ bắt buộc
phải gửi Ngân hàng nhà nước bị gọi tên sai đi) không
được tính lãi trong khi luật ngân hàng của nhiều nước
(kể cả bản dự thảo ở nước ta) đều ghi rõ là có thể rả
lãi. Với lãi suất cao như vậy, không trả lãi là phi lý vì
nó đẩy HTXTD đến chỗ phải cho vay để dãi mới giải
quyết được đầu ra. Đó là nguy cơ rất nhiều khoản vay
không có đảm bảo cả về vật chất lẫn về hiệu quả kinh
doanh của người vay. Nhiều nước, như Pháp, qua việc
cải cách thị trường vốn năm 1985 đã nêu lên cần phải
nâng hạ lãi suất dự trữ bắt buộc để điều tiết thị trường
vốn.

- Việc cấm không cho
HTXTD đô thị tham gia
thanh toán chuyển khoản
là kỳ lạ nhất thế giới, nó
đẩy lùi các tổ chức Tín
dụng ngoài ngân hàng kể
cả Sài Gòn Công thương
Ngân hàng và ngân hàng
chuyên doanh của Nhà
nước trở lại trình độ ngân
hàng đầu thế kỷ 19, trước
năm 1854, khi nước Anh
phải in cả tờ giấy bạc 1000
đồng Liare (tương đương
195 lượng vàng) để người
gửi tiền có thể sáng rút
tiền mặt ra thanh toán với
nhau, chiếu nộp tiền vào
ngân hàng.

Đáng lưu ý là trước
đây ngân hàng đã có mức
lãi suất cao nhất là 0,5%
tháng và đã chuyển khoản
với tỷ lệ 70% - 80% qua
nhiều thập kỷ. Cần tự hỏi
chúng ta định đẩy lùi đến
đâu ?

Tôi nghĩ rằng muốn
đưa HTXTD ra khỏi cơn
sóng gió hiện nay và phát
triển nó thành một hệ
thống tín dụng không thua
kém nước ngoài, cần đặc
biệt lưu ý đến các giải
pháp sau đây nằm trong
hệ thống các giải pháp
được đề nghị trong hội
thảo này :

1- Trước hết, cần đổi
mới tư duy thực sự và trở
về cội nguồn của chủ
nghĩa Mác - Lênin, cụ thể
là :

- Tránh xơ cứng trong tư duy, vì lạm phát kéo dài mấy thập kỷ nên tư duy lệch sang phía sợ hãi lạm phát đến nỗi chỉ số giá cả đã chuyển sang số âm từ tháng 5/89, tiền ta đã lên giá gấp đôi so với vàng, gấp rưỡi so với đô la nghĩa là đã báo hiệu đầy đủ là tình trạng thiếu phát đã xuất hiện từ tháng 5/89 đến tháng 11/89, nhưng vẫn tư duy và hành động theo hướng chống lạm phát bằng cách duy trì những đơn thuốc chống lạm phát chẳng khác gì nhiệt độ người bệnh đã tụt xuống 33 - 34 nhưng bác sĩ vẫn cho uống thuốc giảm sốt liều cao !

- Cần triệt để từ bỏ cách điều hành kinh tế không tuân theo quy luật kinh tế khách quan như không theo quy luật khối lượng tiền cần cho lưu thông của Mác, quy luật lãi suất không thể vượt quá tỷ suất lợi nhuận bình quân gây suy thoái kinh tế, đình đốn sản xuất vì lãi suất cao đã tiết chế cầu đến mức làm xuất hiện khủng hoảng sản xuất thừa so với nhu cầu có khả năng thanh toán.

- Cần nhận định tình thế theo các hiện tượng báo hiệu tình hình sắp đổi thay như giá vàng hạ, giá đô la hạ, hàng ứ đọng tháng 3/89 và hiện nay là dấu hiệu sắp có thiếu phát, đáng lẽ phải phát hành thêm tiền ra lưu thông thì cả năm ngoái và năm nay đều dùng lãi suất cao, gây bội thu tiền mặt, càng gây khó khăn cho việc thu hồi nợ, (vốn đã rất khó khăn) của các HTX TD. Hiện tượng hàng trăm triệu đồng hàng hoá, tài sản thế chấp, phải bán đại hạ giá để thu hồi vốn của nhiều HTX TD là những tín hiệu cần lưu ý để đừng nhận định sai tình thế như tháng 3 và 6/89.

2- Cần thành lập ngay Công ty bảo hiểm tiền gửi cho Ngân hàng và HTX TD do Nhà Nước quản lý. Công ty này có quyền kết hợp với Ngân hàng nhà nước kiểm tra các HTX TD đóng bảo hiểm phải tôn trọng các điều kiện bảo hiểm :

- Giữ tỷ lệ an toàn sử dụng vốn;

- Nộp đầy đủ tiền dự trữ bắt buộc vào Ngân hàng Nhà nước;

- Cho vay có bảo đảm, nắm vững khả năng kinh doanh của đơn vị vay để đảm bảo trả nợ đúng hạn cả vốn lãi.

Không nên vì sợ tỷ lệ rủi ro cao mà trì trệ việc thành lập công ty bảo hiểm tiền gửi. Thực ra nếu chỉ bảo hiểm cho các HTX TD thì tỷ lệ rủi ro mới cao; nếu cả ngân hàng và HTX TD đều đóng bảo hiểm, tỷ lệ này sẽ rất thấp và ngay cả khi 1 HTX TD vỡ nợ vì thiếu khả năng chi trả thì tỷ lệ tiền gửi không còn tiền vay thu về để trả cũng chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số tiền gửi của HTX TD đó. Kinh nghiệm ở Mỹ FDIC (Federal deposit insurance Company) ra đời đã chấm dứt tình trạng phá sản hàng loạt NH từ năm 1933 tới nay. FDIC còn tích lũy được 2 tỷ vốn dự trữ (Kinh doanh tiền tệ, NXB Licosaxuba trang 121 - 123, biên tập từ cuốn Money Banking and Public policy của Harold Barger - Columbia University).

3- Nên phân biệt HTX TD và Ngân hàng cổ phần. Ở Việt Nam còn tồn tại cho vay nặng lãi tiền TBCN,

nên HTX TD có quy mô nhỏ ở cấp phường chủ yếu cho người nghèo vay là tổ chức tín dụng đặc trách chống cho vay nặng lãi nên được độc quyền cho vay và huy động vốn theo lãi suất thỏa thuận, sát với lãi suất thị trường nhưng cũng không thoát ly quá xa lãi suất ngân hàng là mức lãi suất phải sát với lãi suất thế giới. Vì vậy chỉ nên chuyển các HTX TD quy mô lớn - thực chất là các ngân hàng cổ phần khoác áo HTX TD - thành NHCP cấp thành phố có sự tham gia vốn cổ phần của Nhà nước.

4- Điều chỉnh ngay lãi suất hiện nay trong vòng vài tháng vì đây là thời cơ có một không hai để xóa bỏ ngay lãi suất hai giá. Theo tôi nghĩ, với chỉ số giá cả phần đầu kiểm chế ở mức 2% tháng, và trong tháng 3,4,5/90 dự đoán có thể xuống dưới 1%, có khi là số âm, ta có thể hạ lãi suất tiền gửi tiết kiệm xuống 3% - 5% rồi 2% và 3% mà không hạ lãi suất cho vay (hiện nay là 2,5% và 3,6%). Việc điều chỉnh ngay lãi suất này phải kèm theo các biện pháp chống lỗ cho các HTX TD :

- Giảm thuế hay chỉ đánh thuế trên phần thu nhập từ lãi suất thực (lãi suất đã trừ tỷ lệ lạm phát 2%).

- Chỉ bảo hiểm tiền gửi cho những HTX TD hạ lãi suất tiền gửi theo đúng lãi suất của Ngân hàng và cho vay ra không quá một tỷ lệ chênh lệch cho phép.

- Nghiêm cấm mọi tổ chức kinh doanh khác huy động vốn bằng hình thức tiền gửi mà chỉ được huy động cổ phần theo con số đã đăng ký khớp với quy mô hoạt động có nộp thuế.

Điều chỉnh lãi suất ngay có thể tạo tâm lý muốn rút tiền gửi tiết kiệm nên có ý kiến e rằng sẽ xảy ra tái lạm phát, nhưng theo nhận định của tôi, lãi suất 3% gửi có kỳ hạn vẫn hấp dẫn vì đầu thập kỷ 80 lãi suất nâng lên 2% đã thu hút dân cư xếp hàng gửi tiền vào ngân hàng. Mặt khác, hàng hoá đưa ra lưu thông hiện nay vẫn rất nhiều kể cả hàng công nghệ phẩm và lương thực, nếu có rút bớt tiền gửi tiết kiệm ra thì số tiền đó sẽ tăng cầu và việc tiêu thụ mạnh hàng hóa sẽ tạo sự hưng thịnh trong sản xuất và buôn bán. Như vậy nếu có tái lạm phát cũng sẽ ở mức độ nhẹ và lạm phát nhẹ vẫn là phương tiện có thể dùng được để đạt mục đích kích thích kinh tế phát triển.

5- Xóa bỏ ngay các điều cấm đoán phi lý để Ngân hàng Nhà nước thực sự là tổ chức điều hoà vốn cho các HTX TD bằng cách :

- Trả lãi tiền dự trữ bắt buộc, hiện nay là lúc nên nâng lãi suất tiền dự trữ bắt buộc.

- Dùng tiền dự trữ bắt buộc này để cho vay kịp thời khi HTX TD thiếu khả năng chi trả tiền gửi với điều kiện không tăng dư nợ trong suốt thời hạn vay vốn tối đa không quá 1 tháng.

- Cho HTX TD thanh toán chuyển khoản và dùng tài khoản thanh toán ở Ngân hàng Nhà nước.

VNN.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ